TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 26-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Công Bình
Nghề nghiệp: Giáo viên.
Nơi công tác: Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Duyên Hải
Ông Hà Văn Quen
NgHề nghiệp: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh N, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2006. Nơi sinh:Trà Vinh;

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch Việt Nam; con ông không biết họ và tên và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1984; Anh, em ruột; có 01 người là bị cáo; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: bị tạm giữ từ ngày 10/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay.

- *Người bào chữa*: Ông Diệp Minh Trường là Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Trà Vinh. có mặt

- *Đại diện hợp pháp cho bị cáo Nhã:* Bà Nguyễn Thị Bích H sinh năm 1984 (Mẹ của bị cáo). vắng mặt

Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Quang N, sinh năm 2005, trú tại: Khóm L, phường X, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, khi đang làm nhân viên cho quán Tài Lộc thuộc khóm X , phường Y, thị xã DH thì Nguyễn Thanh N, sinh năm 2006, trú ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh thấy xe Winer X, biển số 84F1-285.36 của Nguyễn Quang N, sinh năm 2005, trú khóm L, phường X, thị xã DH đang đậu trước sân quán Tài Lộc có gắn chìa khóa trên xe. Liền lúc này, Nhã nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền tiêu xài. Thấy xung quanh không có ai, Nhã lấy 01 điện thoại hiệu Realme của N để phía trước sảnh lớn giấu trong túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 84F1-285.36 chạy đến thị trấn Tiểu Cần bán 01 điện thoại hiệu Realme cho 01 cửa hàng di động không nhớ tên và địa chỉ cụ thể được 1.500.000 đồng. Nhã tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 84F1-285.36 đến xã M, huyện Đ, tỉnh Long An bán xe mô tô biển số 84F1-285.36 cho 01 cửa hàng cầm xe máy không nhớ tên được 10.000.000 đồng. Sau đó, Nhã tìm nhà trọ ở lại xã M, huyện Đ, Long An để làm thuê và tiêu xài cá nhân hết số tiền đã bán tài sản trộm được. Đến ngày 06/3/2023, Nhã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị Công an huyện Củ Chi bắt giữ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Nguyễn Thanh N đã thừa nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại, xe máy của ông N như đã mô tả ở trên,

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 01 ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, chủng loại WINNERX, được mua năm 2021, có giá 33.240.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme C35, màn hình cảm ứng 6,6 inch, có giá 2.712.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 35.952.000 đồng

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã tạm giữ, 01 USB màu xanh lam có đuôi màu đen đã qua sử dụng, trong đó có chứa 03 file gồm 01 đoạn video có dung lượng 6,233 KB; 01 đoạn video có dung lượng 9,345 KB và 01 đoạn video có dung lượng 5,114KB.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 19-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị hại anh Nguyễn Quang N yêu cầu Hội đồng xét xử về phần hình sự xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, về phần trách nhiệm dân sự yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích H là mẹ của bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt với số tiền 35.952.000 đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh N từ đó vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51 Điều 38, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nhã từ 01(một) năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".Về phần trách nhiệm dân sự vị kiểm sát viên đề nghị buộc mẹ của bị cáo là bà Hạnh bồi thường cho anh N số tiền 35.952.000 đồng. Về vật chứng đối với 01 USB là vật chứng ghi nhận về hành vi phạm tội của bị cáo, do đó vị kiểm sát viên đề nghị lưu giữ theo hồ sơ của vụ án.

- Vị trợ giúp viên trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo N: Thống nhất với nội dung bản cáo trang truy tố hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tội danh, tuy nhiên vị trợ giúp viên phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo sau khi phạm tội đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt, bị cáo không có cha, mẹ không quan tâm chăm sóc, từ nhỏ cho đến khi phạm tội chỉ sống với bà ngoại, bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, các tình tiết này được quy định tại điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 101,từ đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nhã.

- Bị cáo Nguyễn Thanh N nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, Nguyễn Thanh N nhìn thấy xe mô tô biển số 84F1-285.36 của anh Nguyễn Quang N đang đậu trước sân quán Tài Lộc thuộc khóm X, phường Y, thị xã DH có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định lấy xe bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thấy xung quanh không có ai, Nhã lấy trộm 01 điện thoại hiệu Realme và 01 xe mô tô biển số 84F1-285.36 của anh N với tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá 35.952.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở quy kết bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh N là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có năng lực nhận thức chưa đầy đủ, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhưng bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo bất chấp pháp luật thể hiện việc bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh N, trong khi giữa bị cáo và anh N đều là nhân viên làm công cho quán ăn Tài Lộc, bị cáo biết rõ tài sản của anh N gồm 01 cái điện thoại và 01 xe mô tô, bị cáo cũng biết rõ sự lơ là thiếu cảnh giác của bị hại cũng như nhân viên của quán là để điện thoại ở sảnh, đối với xe mô tô thì để chìa khóa trong ổ khóa nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh N, cụ thể là 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô theo định giá thì hai tài sản này giá trị là 35.952.000 đồng, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội" Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Để ngăn ngừa loại tội phạm này cần

lên cho bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra xét xử bị cáo thật thà khai báo và thành khẩn nhận tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bi cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa bị hại anh N yêu cầu mẹ của bị cáo bồi thường cho anh anh N số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại với số tiền 35.952.000 đồng là có căn cứ, bởi vì bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi (Bị cáo mới 16 tuổi 08 tháng), bị cáo không có tài sản, do đó căn cứ vào các Điều 584, 585,586 Bộ luật dân sự buộc bà Hạnh là mẹ của bị cáo bồi thường cho anh N số tiền 35.952.000 đồng

[5] Về vật chứng: Đối với 01 USB được thu giữ là vật chứng ghi hình đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đây là vật chứng chứng minh cho việc phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét quan điểm bào chữa của vị trợ giúp viên về việc đưa ra các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên việc Trợ giúp viên yêu cầu áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nhã là chưa có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Mẹ của bị cáo là bà Hạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều101, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 01 (Một) năm 01 (Tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về phần trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585,586 Bộ luật dân sự

Buộc bà Nguyễn Thị Bích H bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Quang N số tiền 35.952.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu giữ 01 USB màu xanh lam có đuôi màu đen đã qua sử dụng, trong đó có chứa 03 file gồm 01 đoạn video có dung lượng 6,233 KB; 01 đoạn video có dung lượng 9,345 KB và 01 đoạn video có dung lượng 5,114KB theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bà Nguyễn Thị Bích H nộp 1.799.600 đồng án phí dân sự có giá ngạch

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, Trợ giúp viên, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh***;***
-VKSND thị xã Duyên Hải;
-Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
-CCTHADS thị xã Duyên Hải;
-Công an thị xã Duyên Hải;
-Công an huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
-Trợ giúp viên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hoài Quốc